

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-PT  
Ngày 08-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bùi Văn Khanh

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Minh Quán và ông Phạm Ngọc Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

**- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh:** Bà Lê Thị Lan Hương – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai.

Ngày 08/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo Triệu Sềng S, Triệu Văn H và Phan Văn S1, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai.

**Bị cáo bị kháng nghị:**

**1. Triệu Sềng S** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 25/8/1988 tại xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Triệu Quý Q, sinh năm 1969 và bà Phan Mùi Kh, sinh năm 1968. Hiện cả hai cư trú tại thôn C, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có vợ là Sùng S2 sinh năm 1990 hiện cư trú tại thôn C, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/02/2020. Hiện đang tạm giam trại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

**2. Triệu Văn H** (Tên gọi khác: Xuân H) - sinh ngày 22/10/1993 tại xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú tại: Thôn C, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Triệu Quý Q, sinh năm 1969 và bà Phan Mùi Kh, sinh năm 1968. Hiện cả hai cư trú tại thôn C, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có quan hệ sống như vợ chồng với Ngải Thị D (Tên gọi khác: Ngải Thị D1), sinh năm 2001. Có 01 con chung là Triệu Chính N sinh năm 2017, hiện cư trú tại thôn C, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/02/2020 đến ngày 25/6/2020 thì được trả tự do. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại thôn C, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

*Người bào chữa cho các bị cáo Triệu Seng S và Triệu Văn H:* Bà La Thị Huyền T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

**3. Phan Văn S1** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 14/8/1995 tại xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú tại: Thôn C, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Phan Cui S3, sinh năm 1964 và bà Phan Mùi S4, sinh năm 1965. Hiện cả hai cư trú tại thôn C, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có vợ Lý Thị Ch sinh năm 1995. Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017, hiện đều cư trú tại thôn C, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/02/2020 đến ngày 25/6/2020 thì được trả tự do. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại thôn C, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn S1:* Bà Liệu Thị Ng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

**Bị hại:** Ban quản lý rừng phòng hộ huyện M, tỉnh Lào Cai.

Người Đ diện theo pháp luật: Ông Lục Thượng Đ – Trưởng ban quản lý rừng phòng hộ huyện M. Vắng mặt.

Người Đ diện theo ủy quyền: Ông Hù Việt D2 – Viên chức kỹ thuật Trạm kiểm lâm Bản Lầu thuộc Hạt kiểm lâm M. Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 10/2019, Triệu Sùng S trú tại thôn C, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai đã rủ Phan Văn S1 và Triệu Văn H đều trú tại thôn C, xã V, huyện M chặt phá rừng tự nhiên phòng hộ tại thôn C, xã V với mục đích lấy đất trồng cây sa nhân. H và S1 đồng ý. Đến buổi tối cùng ngày, S, H và S1 nói với vợ là sáng hôm sau đi vào rừng phát nương. Khoảng 08 giờ sáng ngày hôm sau, Triệu Sùng S cùng Sùng S2, Triệu Văn H cùng Ngải Thị D, Phan Văn S1 cùng Lý Thị Ch và Triệu Thị M đều trú tại thôn C, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai, mỗi người cầm theo một con dao phát để cùng nhau phát phá rừng tự nhiên phòng hộ tại lô số 11, 12, thửa 86, khoảnh 4, Tiểu khu 25A do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện M quản lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường đã xác định, diện tích bị phát phá là 6.877m<sup>2</sup>, thiệt hại 4.868 cây vầu có đường kính từ 03 đến 12cm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 13/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận: Cây vầu có đường kính từ 03-12cm. Số lượng 4.868 cây vầu x 12.000đ/cây = 58.416.000 đồng. Tổng cộng: 58.416.000 đồng tính đến ngày 29/10/2019.

Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên các bị cáo Triệu Sùng S, Triệu Văn H, Phan Văn S1 phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Sùng S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/02/2020.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn H (Tên gọi khác: Xuân H) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02(năm) 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phan Văn S1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Triệu Văn H và Phan Văn S1 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự; Điều 357, Điều 358, Điều 468, Điều 584, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Triệu Sùng S phải bồi thường số tiền còn lại cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện M là 18.595.000 đồng.

- Buộc bị cáo Triệu Văn H phải bồi thường số tiền còn lại cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện M là 8.595.000 đồng.

- Buộc bị cáo Phan Văn S1 phải bồi thường số tiền còn lại cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện M là 8.595.000 đồng.

Ngày 09/7/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS, đề nghị: Sửa phần căn cứ pháp luật, tăng hình phạt đối với bị cáo Triệu Sùng S, không cho hưởng án treo đối với bị cáo Triệu Văn H, Phan Văn S1.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm**

Các bị cáo Triệu Sùng S, Triệu Văn H và Phan Văn S1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, kiến nghị cơ quan điều tra công an huyện M xem xét về hành vi quan hệ và có con với Ngải Thị D là người dưới 16 tuổi của bị cáo Triệu Văn H; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai về phần áp dụng căn cứ pháp luật, tăng hình phạt đối với bị cáo Triệu Sùng S và không cho hưởng án treo đối với các bị cáo Triệu Văn H và Phan Văn S1 cụ thể như sau: Xử phạt bị cáo Triệu Sùng S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, bị cáo Triệu Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù giam, bị cáo Phan Văn S1 01 (một) năm tù giam.

Người bào chữa cho các bị cáo Triệu Sùng S và Triệu Văn H, bà La Thị Huyền T trình bày ý kiến: Không nhất trí với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 BLTTHS, không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 25/6/2020 của TAND huyện M về hình phạt đối với bị cáo Triệu Sùng S và bị cáo Triệu Văn H.

Người bào chữa cho các bị cáo Phan Văn S1, bà Liệu Thị Ng trình bày ý kiến: Không nhất trí với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 BLTTHS, không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 25/6/2020 của TAND huyện M, xử phạt bị cáo Phan Văn S1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Cuối tháng 10/2019, các bị cáo Triệu Sùng S, Triệu Văn H, Phan Văn S1 đã có hành vi chặt phá rừng vầu xen lẫn gỗ rừng tự nhiên phòng hộ thuộc quyền quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện M với mục đích lấy đất trồng cây sa nhân. Diện tích rừng bị phát phá là 6.877 m<sup>2</sup>, gây thiệt hại về trị giá lâm sản là 58.416.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*”. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện M xử phạt các bị cáo Triệu Sùng S, Triệu Văn H, Phan Văn S1 về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị cấp phúc thẩm sửa phần căn cứ pháp luật theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tăng hình phạt đối với bị cáo Triệu Sùng S và không cho hưởng án treo đối với các bị cáo Triệu Văn H và Phan Văn S1.

Hội đồng xét xử nhận định:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cấp sơ thẩm, đại diện bị hại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện M yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 58.416.000 đồng. Trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, bị cáo Triệu Sùng S đã bồi thường được 877.000 đồng/19.472.000 đồng bị cáo

phải bồi thường; các bị cáo Triệu Văn H và Phan Văn S1, mỗi bị cáo đã bồi thường được 10.877.000 đồng/19.472.000 đồng mỗi bị cáo phải bồi thường.

Bị cáo S phải bồi thường số tiền còn lại là 18.595.000 đồng. Các bị cáo H và S1 mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 8.595.000 đồng.

Xét thấy, số tiền các bị cáo đã bồi thường là không đáng kể so với tổng số tiền các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không chính xác. Tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo Triệu Văn H và Phan Văn S1 đã nộp hết số tiền còn lại thuộc trách nhiệm của các bị cáo là 8.595.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện tại phiếu thu và giấy nộp tiền ngày 24/8/2020 tại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện M, có xác nhận của Trưởng ban ông Lục Thượng Đ. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Triệu Văn H và Phan Văn S1. Riêng bị cáo Triệu Sùng S, mặc dù hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn, gia đình bị cáo còn khoản nợ ngân hàng chính sách xã hội số tiền 50.000.000 đồng, không có tài sản nhưng bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường thêm số tiền cho bị hại là 5.000.000 đồng, vì vậy Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Triệu Sùng S, Triệu Văn H, Phan Văn S1 thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến hoạt động quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước. Tuy nhiên, xét về nhân thân, các bị cáo S, H và S1 đều là những người được tuyển vào sinh sống tại Làng thanh niên lập nghiệp biên giới xã V. Tại văn bản số 696/CV-UBND ngày 21/8/2020 của UBND xã V, huyện M và văn bản số 324-CV/TĐTN-TNNTCN&ĐT ngày 26/3/2020 của BCH tỉnh Đoàn Lào Cai (Chủ đầu tư dự án Làng thanh niên lập nghiệp biên giới xã V) đã xác nhận bị cáo Triệu Sùng S, Triệu Văn H và Phan Văn S1 đều có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo H đang phải nuôi con nhỏ sinh năm 2017 do mẹ cháu đã bỏ nhà đi không rõ địa chỉ. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trước khi phạm tội, các bị cáo đều chấp hành tốt quy định của địa phương, quy chế sinh hoạt của Làng thanh niên lập nghiệp nhưng do nhận thức kém, hiểu biết hạn chế nên đã thực hiện hành vi chặt phá rừng với mục đích trồng sa nhân, phát triển kinh tế gia đình. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hành vi chặt phá rừng của các bị cáo nhằm mục đích làm đất canh tác, trồng trọt để

nuôi sống bản thân và gia đình, không có mục đích lợi nhuận hoặc hủy hoại môi trường thiên nhiên.

Sau khi có quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, UBND xã V đã có văn bản số 696/CV-UBND ngày 21/8/2020 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giữ nguyên bản án sơ thẩm mà TAND huyện M đã xét xử đối với các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với cả ba bị cáo. Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Triệu Sùng S với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Triệu Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù và Phàn Văn S1 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo là đúng với quy định của pháp luật, đáp ứng được tác dụng trừng trị và cải tạo người phạm tội cũng như yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Từ các phân tích trên, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M về việc sửa đổi căn cứ pháp luật về áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng mức hình phạt đối với bị cáo Triệu Sùng S, không cho các bị cáo Triệu Văn H, Phàn Văn S1 hưởng án treo là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Đối với việc Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị HĐXX kiến nghị cơ quan điều tra công an huyện M xem xét về hành vi quan hệ và có con với người dưới 16 tuổi của bị cáo Triệu Văn H, HĐXX xét thấy chưa đủ căn cứ để kiến nghị nên không chấp nhận.

[3] Về án phí: Các bị cáo Triệu Sùng S, Triệu Văn H và Phàn Văn S1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai về phần căn cứ pháp luật và hình phạt đối với các bị cáo Triệu Sùng S, Triệu Văn H và Phàn Văn S1 như sau:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Sùng S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/02/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn H (Tên gọi khác: Xuân H) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phan Văn S1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Triệu Văn H và Phan Văn S1 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Các bị cáo Triệu Sùng S, Triệu Văn H và Phan Văn S1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Nhà tạm giữ CA H.M;
- CQTHAHS CA H.M;
- CQCSĐT CA H.M;
- TAND H.M;
- VKSND H.M;
- Chi cục THADS H.M;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Khanh**